

TẬP LÀM VĂN

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng nói :

1. Nghe và kể lại đúng, tự nhiên truyện vui *Tôi cũng như bác*.
2. Biết giới thiệu một cách mạnh dạn, tự tin với đoàn khách đến thăm lớp về các bạn trong tổ và hoạt động của các bạn trong tháng vừa qua. Làm cho HS thêm yêu mến nhau.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh minh hoạ truyện vui *Tôi cũng như bác* trong SGK.
- Bảng lớp viết gợi ý kể lại truyện vui *Tôi cũng như bác* ; gợi ý làm BT2.
- Bảng lớp (hoặc giấy khổ to) viết các gợi ý của BT 2.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 3 hoặc 4 HS đọc lại bức thư viết gửi bạn miền khác (về nhà các em đã sửa lại), nhận xét, chấm điểm.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong tiết học hôm nay, các em sẽ làm 2 bài tập :

- BT1 : Để rèn kĩ năng nghe và kể, các em sẽ nghe một truyện vui, nghe chăm chú để kể lại được truyện đó với giọng vui, khôi hài.
- BT2 : Các em sẽ tập giới thiệu mạnh dạn, tự tin với một đoàn khách đến thăm lớp về tổ em, đặc điểm của mỗi bạn trong tổ, hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.

2. Hướng dẫn làm bài tập

a) Bài tập 1

- Một HS đọc yêu cầu của bài.
- Cả lớp quan sát tranh minh hoạ và đọc lại 3 câu hỏi gợi ý.

- GV kể chuyện lần 1. Sau đó, dừng lại hỏi HS :
- + *Câu chuyện này xảy ra ở đâu ? (Ở nhà ga)*
- + *Trong câu chuyện có mấy nhân vật ? (Hai nhân vật : nhà văn già và người đứng cạnh)*
- + *Vì sao nhà văn không đọc được bản thông báo ? (Vì ông quên không mang theo kính)*
- + *Ông nói gì với người đứng cạnh ? ("Phiền bác đọc giúp tôi tờ thông báo này với !")*
- + *Người đó trả lời ra sao ? ("Xin lỗi. Tôi cũng như bác thôi, vì lúc bé không được học nên bây giờ đành chịu mù chữ.")*
- + *Câu trả lời có gì đáng buồn cười ? (Người đó tưởng nhà văn cũng không biết chữ như mình)*
- GV kể tiếp lần 2 (hoặc 3).
- HS nhìn gợi ý trên bảng thi kể lại câu chuyện. GV khen ngợi những HS nhớ truyện, kể phân biệt lời các nhân vật : lời nhà văn lịch sự ; lời bác đứng cạnh buồn rầu một cách chân thành.
- Sau đây là nội dung truyện :

Tôi cũng như bác

Một nhà văn già ra ga mua vé. Ông muốn đọc bản thông báo của nhà ga, nhưng quên mang kính nên không đọc được chữ gì. Thấy có người đứng cạnh, ông liền nhờ :

- Phiền bác đọc giúp tôi tờ thông báo này với !

Người kia buồn rầu đáp :

- Xin lỗi. Tôi cũng như bác thôi, vì lúc bé không được học nên bây giờ đành chịu mù chữ.

b) Bài tập 2

- Một HS đọc yêu cầu của BT.

- GV chỉ bảng lớp đã viết các gợi ý, nhắc HS :

+ Các em phải tưởng tượng đang giới thiệu với một đoàn khách đến thăm về các bạn trong tổ mình. Khi giới thiệu về tổ mình, các em cần dựa vào các gợi ý a, b, c đã nêu (trong SGK) nhưng cũng có thể bổ sung nội dung, VD : Nhà các bạn trong tổ ở đâu, có xa trường không...

+ Nói năng đúng nghi thức với người trên : lời mở đầu (thưa gửi) ; lời giới thiệu : các bạn (lịch sự, lễ phép) ; có lời kết (VD : Cháu đã giới thiệu xong về tổ cháu ạ.).

+ Em cần giới thiệu về các bạn trong tổ theo đầy đủ các gợi ý a, b, c ; giới thiệu một cách mạnh dạn, tự tin, nói được những điểm tốt và điểm riêng trong

tính nết của mỗi bạn ; những việc tốt các bạn làm được trong tháng vừa qua. Rất đáng khen nếu lời giới thiệu của em gây ấn tượng và hấp dẫn được người nghe.

– GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu (VD : Thưa các chú, các bác, cháu là Thành HS tổ 3 xin giới thiệu với các chú, các bác về các bạn trong tổ cháu. Tổ cháu có 8 bạn. Bạn ngồi đầu bàn thứ nhất là bạn Giang, mời bạn Giang đứng lên [Giang đứng lên nói : "Cháu chào các chú, các bác !", rồi lại ngồi xuống]. Bạn mặc áo xanh ngồi bên cạnh là bạn Vân ạ... Mỗi bạn trong tổ cháu đều có điểm đáng quý. Bạn Giang... Tháng vừa qua, các bạn làm được nhiều việc tốt...).

– HS làm việc theo tổ – từng em (dựa vào các câu hỏi gợi ý trong SGK) tiếp nối nhau đóng vai người giới thiệu.

– Các đại diện tổ (trình độ tương đương) thi giới thiệu về tổ mình trước lớp. GV cho một nhóm HS đóng vai các vị khách đến thăm lớp để tạo tình huống tự nhiên. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn người giới thiệu chân thực – đầy đủ – gây ấn tượng nhất về các bạn trong tổ mình.

(*Chú ý* : Với câu hỏi : *Các bạn là người dân tộc nào ?*, nếu có HS người Kinh trả lời : *Tất cả chúng em đều là người Việt Nam*, GV giúp HS hiểu các em là người Kinh).

3. Củng cố dặn dò

– GV : Ở lớp 2 các em đã học tự thuật, tự giới thiệu về mình và bạn mình. Hôm nay, là HS lớp 3, các em đã học giới thiệu về tập thể của mình. Các em cần chú ý thực hành tốt bài tập này trong học tập và đời sống.

– GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS học tốt.